

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HSST

Ngày 15 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Quang Tài;

2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2021/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Tự Quang T (Tên gọi khác: **Gô**), sinh ngày 12/11/1992, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tự G, sinh năm 1963 và con bà Thái Thị S, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ 2.

- Tiền án: Ngày 10/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Lê Tự Quang T 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 09/3/2020, T chấp hành xong án phạt tù (Bản án số 67/2018/HS-ST).

- Tiền sự: Ngày 08/6/2021, Công an phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt hành chính, đối với: Lê Tự Quang T bằng hình thức “*Phạt tiền*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (Quyết định số 50/QĐ-XPHC).

- Nhân thân:

+ Ngày 27/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Lê Tự Quang T 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 30/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Lê Tự Quang T 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 16/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Trường L (Tên gọi khác: **Tí**), sinh ngày 11/01/1992, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1950 và con bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ 3.

- Tiền án: Ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Bùi Trường L 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 24/3/2020, L chấp hành xong án phạt tù (Bản án số 56/2019/HS-ST).

- Tiền sự: 0.

- Nhân thân: Ngày 29/6/2018, Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt hành chính, đối với: Bùi Trường L bằng hình thức “*Phạt tiền*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 16/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Ông Dương Đình B, sinh năm: 1969; địa chỉ: Khu phố V, Phường V, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1995; địa chỉ: Khu phố T, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tự Quang T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bùi Trường L đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên sáng ngày 06/8/2021, T rủ L đi trộm cắp tài sản, L đồng ý nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43C1-261.15 (Thuộc quyền sở hữu chị Lê Thị Hồng N, là em gái của T) chở L đi dọc theo các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị tìm nhà nào có sơ hở trong quản lý tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà ông Dương Đình B ở địa chỉ 392 Quốc lộ F, Khu phố V, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, cả hai thấy có 01 xe đạp điện hiệu Yamaha ở sân nhà không có người trông coi nên dừng xe lại. L đứng ngoài cảnh giới còn T lén lút đi vào sân để lấy trộm bình ắc quy của chiếc xe trên. Khi T vừa dùng tay kéo bình ắc quy ra khỏi xe thì bị ông B phát hiện, báo Công an thành phố Đông Hà lập biên bản vụ việc. L thấy vậy nên điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

* *Vật chứng thu giữ gồm*: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43C1-261.15 và 01 bình ắc quy xe đạp điện hiệu Yamaha, kích thước (50x25)cm, màu đen.

* *Kết luận định giá*: Tại kết luận giám định số 68/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, kết luận: Trị giá bình ắc quy xe đạp điện tại thời điểm bị chiếm đoạt là 600.000 đồng.

* Cáo trạng số 137/CT-VKS-ĐH ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Lê Tự Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Bùi Trường L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tự Quang T và bị cáo Bùi Trường L, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 17; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Tự Quang T từ 08 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Trường L từ 06 đến 07 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Hoạt động tố tụng:

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; các bị cáo và bị hại đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[II] Nội dung vụ án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tự Quang T và bị cáo Bùi Trường L đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng số 137/CT-VKS-ĐH ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản vụ việc, biên bản xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp; sơ đồ địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp, bản ảnh xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 08 giờ ngày 06/8/2021, tại nhà ông Dương Đình B; địa chỉ: Khu phố V, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, các bị cáo Lê Tự Quang T và Bùi Trường L đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 bình ắc quy xe đạp thuộc quyền sở hữu của ông B. Tuy trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Lê Tự Quang T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” được xác định tại Quyết định số 50/QĐ-XPHC ngày 08/6/2021 của Công an phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo Bùi Trường L đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” được xác định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị và chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tự Quang T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Bùi Trường L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính đồng phạm nhưng giản đơn; Bị cáo T là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo L tham gia với vai trò giúp sức (Cảnh giới) nên T có vai trò cao hơn L. Ngoài ra, các bị cáo đã thực hiện tội phạm, việc chưa đưa tài sản chiếm đoạt (Bình ắc quy) ra khỏi khu vực quản lý của chủ sở hữu là ngoài ý muốn của các bị cáo. Do đó, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên khi lượng hình phải áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự.

** Xem xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Tự Quang T đã bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được xác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà các bị cáo gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ và cần thiết.

Đối với thời gian các bị cáo bị tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam các bị cáo 45 ngày.

Đối với chị Lê Thị Hồng N là người cho Lê Tự Quang T mượn xe mô tô nhưng không biết T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị N trong vụ án này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Dương Đình B là bị hại, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Ngày 10/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã trả lại 01 bình ắc quy xe đạp điện cho chủ

sở hữu hợp pháp là ông Dương Đình B và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 43C1-261.15 cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lê Thị Hồng N là đúng quy định pháp luật.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Tự Quang T (Tên gọi khác: Gô) và bị cáo Bùi Trường L (Tên gọi khác: Tí), phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Tự Quang T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16 tháng 9 năm 2021.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Trường L 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16 tháng 9 năm 2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy